TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST Ngày: 16 - 01-2018 *V/v:Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa
2. Ông Nguyễn Nam Bình

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2017/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân & gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXX - ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào Quang C, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn 05, xã H, huyện T, tỉnh Y.

(vắng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Y, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đào Quang C trình bày:

Anh Đào Quang C và chị Trần Thị Y tự tìm hiểu, kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/9/2013 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2015 thì phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không thống nhất được với nhau trong làm ăn kinh tế và sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xảy ra xô xát, cãi vã nhau, mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài, đã nhiều lần vợ chồng ngồi dàn xếp, gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến ngày 15/6/2015 chị Y bế con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh T sinh sống, sau khi chị Y bỏ đi, anh đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại động viên nhưng chị Y không chấp nhậnvề đoàn tụ, anh C đã mấy lần về Thái Bình mục đích thăm con và gặp vợ nói chuyện, nhưng chị Y lẩn tránh không muốn gặp, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, khả năng đoàn tụ không còn, anh C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Y.

Anh và chị Y có một con chung là Đào Anh T, sinh ngày 19/3/2014, hiện con đang ở cùng chị Y. Khi giải quyết ly hôn, chị Y có nguyện vọng tiếp tục nuôi con anh cũng đồng ý, anh C tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị Y mỗi tháng 1000.000 (một triệu) đồng, kể từ khi Tòa án giải quyết ly hôn, nếu chị Y không nuôi con thì anh sẽ nuôi con không yêu cầu cô Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Quá trình chung sống đến nay anh và chị Y không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

* Tòa án đã giao, tống đạt và niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn chị Trần Thị Y không đến Tòa án giải quyết và cũng không gửi về Tòa án văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại biên bản xác minh ngày 15/11/2017, đại diện cho chính quyền và thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh T trình bày nội dung:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng anh Đào Quang C và chị Trần Thị Y sống chung, địa phương cung cấp như anh C đã trình bày. Sau khi kết hôn, chị Y và anh C chung sống tại gia đình anh C ở YB, khoảng tháng 6/2015 vợ chồng có mâu thuẫn, chị Y đã đưa con về nhà đẻ là ông Trần Công T sinh sống đồng thời nhập hộ khẩu thường trú của hai mẹ con về thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh T, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không rõ. Nhưng được một thời gian, chị Y lại đưa con vào miền nam làm ăn, địa chỉ cụ thể chị Y ở đâu địa phương không biết, nghe nói ở thành phố H, thỉnh thoảng liên lạc với bố đẻ là ông Trần Công T ở thôn K, xã V, thành phố T. Vợ chồng chị Y, anh C có 01 con chung là cháu Đào Anh T, sinh ngày 19/3/2014, hiện đang sống cùng mẹ trong thành phố H, vợ chồng có tài sản gì chung địa phương

không nắm được. Nay anh C xin ly hôn chị Y, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản xác minh ngày 15/11/2017, ông Trần Công T là bố đẻ chị Trần Thị Y cung cấp:

Ngày 02/11/2017, gia đình đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 164/2017/TLST - HNGĐ ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc anh Đào Quang C xin ly hôn với con gái là Trần Thị Y. Ông đã thông báo nội dung qua điện thoại việc anh C xin ly hôn và gửi văn bản cho cháu Y biết. Cháu Y nói lại với ông vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân với nhau được khoảng 02 năm, Y cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như anh C đã trình bày. Đến tháng 6/2015, Yến đưa con về gia đình ông ở một thời gian rồi đưa con đi miền Nam vào thành phố H, thỉnh thoảng hai bố con thường liên lạc qua điện thoại, nhưng không biết địa chỉ vì Y nói hai mẹ con ở thành phố H nhưng chưa có chỗ ở ổn định nên không cho ông biết địa chỉ, đã nhiều lần ông gọi điện động viên Y về Tòa án thành phố Thái Bình để giải quyết việc ly hôn, nhưng cháu Y nói không về được. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo Y nói lại do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm nên thường hay cãi vã, xúc phạm nhau, mặt khác anh C có chơi cờ bạc, quan hệ bất chính, thiếu quan tâm đến vợ con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng tăng, không dàn xếp được với nhau, từ khi Yến đưa con bỏ về nhà đẻ đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay anh C xin ly hôn, về phía gia đình thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, kéo dài, hiện sống ly thân mỗi người ở một nơi, khả năng đoàn tụ không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng C, Y có 01 con chung là cháu Đào Anh T sinh ngày 19/3/2014, trước khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án ly hôn của Tòa án mấy hôm, ông vào miền Nam có gặp cả 02 mẹ con Y, thấy cháu T khỏe mạnh, được mẹ chăm sóc chu đáo hiện cháuT đang do mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Y nói có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Vì vậy khi ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Còn về tài sản: Gia đình biết quá trình vợ chồng hai con chung sống không có tài sản gì chung và không vay nợ chung của ai.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đào Quang C ly hôn chị Trần Thị Y

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Giao con chung là Đào Anh T, sinh ngày 19/3/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản: Do bị đơn không có lời khai nên tỏch phần tài sản, nếu đương sự có yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Anh C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Đào Quang C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Y có nơi cư trú cuối cùng trước khi bỏ đi tại thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh T, do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đào Quang C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Trần Thị Y đã được Tòa án tiến hành thủ tục giao, niêm yết công khai văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn anh Đào Quang C và bị đơn chị Trần Thị Y.

[2]. Về hôn nhân: Quan hôn nhân giữa anh Đào Quang C và chị Trần Thị Y được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế gia đình dẫn đến xô xát, không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không tự dàn xếp được, gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả, đến ngày 15/6/2015 chị Y đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó đi miền nam làm ăn, vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Như vậy, hôn nhân giữa anh Đào Quang C và chị Trần Thị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đào Quang C được ly hôn chị Trần Thị Y là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh C, chị Y có một con chung là Đào Anh T, sinh ngày 19/3/2014, từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung được chị Y đưa đi nuôi dưỡng. Kết quả xác minh, ông Trần Công T (bố đẻ chị Y) cung cấp: thời gian gần đây ông vào thành phố H chơi có gặp 02 mẹ con Y, cháu T khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị Y có nguyện vọng được nuôi con. Anh C

cũng đồng ý giao con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Vì vậy cần xử giao con chung là Đào Anh T cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Y mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy chị Y không có lời khai, nhưng theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, đồng thời vì quyền lợi của con, Hội đồng xét xử thấy anh C tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5].Về tài sản: Theo lời khai anh C, quá trình chung sống anh và chị Y không có tài sản chung, không vay nợ chung của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Nhưng do không có lời khai của bị đơn nờn tách phần tài sản ra giảI quyết bằng vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

[6].Về án phí: Anh Đào Quang C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Đào Quang C và chị Trần Thị Y.

2. Về con chung:

2.1.Giao con chung Đào Anh T, sinh ngày 19/3/2014 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Đào Quang C cấp dưỡng nuôi con Đào Anh T cùng chị Y số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/ 01tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2018 đến khi con chung trưởng thành(18 tuổi)

2.3. Anh Đào Quang C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tách phần tài sản giải quyết bằng vụ án khác nếu đương sự có yêu cầu.

4.Về ỏn phí: Anh Đào Quang C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0006729 ngày 30/10/2017 thành án phí, anh Đào Quang C còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Đào Quang C và bị đơn chị Trần Thị Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TPThái Bình.
- Các đương sự
- Niêm yết tại UBND xã V, TP T, tỉnh T.
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hụn (UBND xã H, huyện T, tỉnh Y).
- Lưu:Hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trần Hồng Sơn